

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **73** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **09** tháng **3** năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Rà soát điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023;  
dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn thành phố  
Hà Nội.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 (phần sửa đổi bổ sung Điều 42 Luật Đất đai 2013); Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; Ngày 03/3/2023, UBND Thành phố có Tờ trình số 57/TTr-UBND trình HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 07/3/2023 của Ban kinh tế ngân sách - HĐND Thành phố về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố. Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1194/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 01/3/2023 và Báo cáo số 1437/BC-STNMT-QHKHSDĐ ngày 08/3/2023 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố và giải trình nội dung Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 07/3/2023 của Ban kinh tế ngân sách - HĐND Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố cơ bản thống nhất, tiếp thu các nội dung thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách - HĐND Thành phố tại Văn bản nêu trên và báo cáo, giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

### **I. Về Nghị quyết của HĐND thành phố:**

Ngày 08/12/2022, HĐND Thành phố có Nghị quyết số 28/NQ-HĐND thông qua danh mục các dự án thu hồi đất; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố, trong đó:

- Thông qua danh mục 2.733 dự án thu hồi đất với diện tích 9.291,7ha;
- Thông qua danh mục 1.445 dự án chuyển mục đích đất trồng lúa với diện tích 2.430,19ha.



## **II. Căn cứ pháp lý và tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023; danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023:**

### **1. Về căn cứ pháp lý:**

- Điều 40 (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018); Điều 52, Điều 58, Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai 2013;

- Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020) của Chính phủ: *“...đ) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;”*

- Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: về thành phần hồ sơ chuyển mục đích đất trồng lúa, trong đó: Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công) mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản còn hiệu lực thực hiện.

- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố: *“Trường hợp phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án quan trọng cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng mà chưa có trong danh mục được HĐND Thành phố thông qua hoặc trường hợp cần điều chỉnh, giao UBND Thành phố tổng hợp trình HĐND Thành phố tại kỳ họp trong năm 2023”.*

### **2. Tiêu chí lập danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023; danh mục công trình, dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023:**

(1) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; Phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

(2) Về chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư:

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật (đối với dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thì phải đảm bảo còn hiệu lực thực hiện tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Đối với các dự án dân sinh bức xúc (*Dự án: nước sạch, xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường*): Có thông báo hoặc kết luận của cấp có thẩm quyền thực hiện trong năm kế hoạch và Bản vẽ ranh giới quy hoạch khu đất.

- Đối với các dự án thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (theo quy định của pháp luật về đầu tư): thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/500 (nếu có) hoặc quy hoạch phân khu đô thị có tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ



1/5.000 theo quy định của pháp luật; đăng ký nhu cầu của đơn vị được Thành phố giao thực hiện, đơn vị đề xuất dự án.

- Đối với các trường hợp sử dụng đất vào mục đích an ninh, quốc phòng: Có Quyết định đầu tư xây dựng công trình (có sử dụng đất) của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân; Bản vẽ chỉ giới đường đỏ hoặc Bản vẽ ranh giới quy hoạch tỷ lệ 1/500.

(3) Đảm bảo khả năng thực hiện trong năm kế hoạch.

### **III. Về giải trình Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách - HĐND Thành phố:**

1. Đối với 02 dự án đầu tư công tại huyện Mê Linh (Xây dựng trường Tiểu học Kim Hoa A và THCS Kim Hoa xã Kim Hoa; Mở rộng trường tiểu học Văn Khê A, xã Văn Khê) là dự án đầu tư công phục vụ hoàn trả công trình giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

Để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thời gian khởi công dự án (bàn giao tối thiểu 70% mặt bằng trong tháng 6/2023, hoàn thành toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng trong tháng 12/2023), UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tiếp tục đưa dự án vào điều chỉnh, bổ sung Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 (Sau khi được HĐND Thành phố biểu quyết thông qua, UBND huyện Mê Linh có trách nhiệm hoàn thiện thủ tục về đầu tư đúng quy định của pháp luật hiện hành).

2. Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông vào Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, trại giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai:

Ngày 24/02/2023, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 48/TB-VP về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn tại cuộc họp về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông vào Trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Trại tạm giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai; trong đó có nội dung:

*“1. Để đẩy nhanh tiến độ đầu tư tuyến đường kết nối từ đường trục phía Nam Hà Nội với các dự án đầu tư của Bộ Công an (Trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Trại tạm giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai):*

*- Thống nhất đề xuất chọn phương án tuyến qua khu đô thị Mỹ Hưng (khoảng 50% chiều dài tuyến thuộc khu đô thị Mỹ Hưng và phần còn lại nằm ngoài khu đô thị Mỹ Hưng);*

*- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thanh Oai, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Bộ Công an, Tổng Công ty Công trình giao thông 5 - CTCP (Nhà đầu tư) và Công ty cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 (Doanh nghiệp dự án) và các đơn vị liên quan kiểm tra hiện trường, khẩn trương xác định chỉ giới đường đỏ đoạn tuyến nói trên làm cơ sở để UBND huyện Thanh Oai thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, đồng thời bổ sung cập nhật vào quá trình điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Mỹ Hưng.*

*- Giao Tổng Công ty Công trình giao thông 5 - CTCP (Nhà đầu tư) và Công ty cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 (Doanh nghiệp dự án) khẩn trương triển*



*khai đoạn tuyến qua khu đô thị Mỹ Hưng theo quy hoạch chi tiết khu đô thị Mỹ Hưng; đối với đoạn tuyến nằm ngoài khu đô thị Mỹ Hưng: Tổng Công ty Công trình giao thông 5 - CTCP (Nhà đầu tư) và Công ty cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 (Doanh nghiệp dự án) có trách nhiệm tự bỏ vốn đầu tư đoạn tuyến nói trên, sau khi hoàn thành dự án sẽ bàn giao công trình cho cơ quan có thẩm quyền để quản lý, sử dụng, duy tu, duy trì và không yêu cầu bồi hoàn, không tính vào vốn đầu tư của các dự án khác của Nhà đầu tư, không ràng buộc các điều kiện khác với Thành phố (theo nội dung nêu tại Văn bản số 8154/BKHĐT-KTĐPLT ngày 22/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện để đảm bảo đồng bộ với tiến độ các dự án đầu tư: Trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Trại tạm giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát (hoàn thành trong tháng 11/2023).*

*2. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thanh Oai và các đơn vị liên quan xem xét đề xuất của Tổng Công ty Công trình giao thông 5 - CTCP (Nhà đầu tư) và Công ty cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 (Doanh nghiệp dự án) về việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Mỹ Hưng theo đúng quy trình, quy định.*

*3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thanh Oai, Tổng Công ty công trình giao thông 5 - CTCP (Nhà đầu tư) và Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 (Doanh nghiệp dự án) kiểm tra, rà soát để cắm mốc giới phục vụ công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng khu đô thị Mỹ Hưng theo quy định”.*

Để đảm bảo đồng bộ với tiến độ các dự án đầu tư của Bộ Công an (Trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Trại tạm giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai; hoàn thành trong tháng 11/2023) và chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 48/TB-VP ngày 24/02/2023, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tiếp tục đưa dự án vào điều chỉnh, bổ sung Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 (chuyển dự án sang danh mục các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách).

**3.** Các nội dung khác tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách - HĐND Thành phố, UBND Thành phố tiếp thu và thống nhất chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**IV. Bổ sung các dự án phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố:**

UBND Thành phố đã thực hiện rà soát và thống nhất như sau:

**1.** Dự án đầu tư công và dự án ngoài ngân sách trên địa bàn Thành phố phát sinh yêu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội địa phương và công trình công cộng đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất nhưng chưa có trong danh mục được HĐND Thành phố thông qua gồm 09 dự án (số lượng và danh sách dự án không thay đổi với Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 03/3/2023 của UBND Thành phố), cụ thể:

+ 01 dự án đầu tư công thu hồi đất với diện tích 0,15ha;



- + 06 dự án đầu tư công thu hồi đất với diện tích 9,24ha và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 8,62ha;
- + 01 dự án vốn ngoài ngân sách thu hồi đất với diện tích 105,9ha;
- + 01 dự án vốn ngoài ngân sách thu hồi đất với diện tích 5ha và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 5ha.

**2. Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư công cấp huyện phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 58 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: dự án thuộc trường hợp Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư không phải thực hiện báo cáo HĐND Thành phố thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trước khi thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất (bao gồm các dự án công tác tái định cư như nhà ở, mồ mả, trường học, công sở, hạ tầng...) và các văn bản có liên quan.

Ngày 06/10/2022, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 501/TB-VP về kết luận của các Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông, Dương Đức Tuấn tại cuộc họp xem xét chính sách đặc thù khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có nội dung: "*Công tác tái định cư (nhà ở, mồ mả, trường học, công sở, hạ tầng...) sử dụng vốn dự án đường Vành đai 4- Vùng Thủ đô Hà Nội*".

Để đáp ứng tính cấp bách vì lợi ích quốc gia, vì lợi ích công cộng đối với dự án quan trọng cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; UBND Thành phố đã có các Văn bản số 2784/UBND-TNMT ngày 25/8/2022, số 3152/UBND-ĐT ngày 26/9/2022, số 9719/VP-ĐT ngày 26/9/2022, số 3162/UBND-ĐT ngày 27/9/2022, số 3188/UBND-ĐT ngày 28/9/2022, số 3208/UBND-ĐT ngày 29/9/2022, số 3289/UBND-ĐT ngày 05/10/2022, số 11259/VP-ĐT ngày 28/10/2022 của UBND Thành phố đồng ý với đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về vị trí chỉnh trang, mở rộng các nghĩa trang hiện có phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô.

Ngày 16/02/2023, UBND Thành phố có Quyết định số 1012/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trữ đường sắt quốc gia địa phận thành phố Hà Nội) thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; trong đó phê duyệt 13 dự án thành phần xây dựng khu tái định cư trên địa bàn các huyện Mê Linh, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường Vành đai 4.

Ngày 21/02/2023, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 43/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại cuộc họp về tình hình thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; trong đó có nội



dung: “Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân hai tỉnh Hưng Yên và Bắc Ninh tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan tại cuộc họp, chủ động quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của mình trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm việc chỉ định thầu các dự án cải tạo, mở rộng nghĩa trang phục vụ công tác giải phóng mặt bằng cho Dự án), phê duyệt các dự án thành phần... phải thực hiện theo đúng cơ chế, chính sách đã được quy định tại Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 106/NQ-CP của Chính phủ bảo đảm tiến độ triển khai Dự án:... Việc sử dụng vốn hợp pháp của địa phương cho công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư phải trên cơ sở dự án được duyệt theo đúng quy định; phải duyệt dự án cho nhanh để đẩy nhanh hỗ trợ giải phóng mặt bằng...”.

Việc chuẩn bị quỹ đất để di chuyển mồ mả là một trong các công tác phục vụ giải phóng mặt bằng. Do vậy khi triển khai thực hiện bằng nguồn vốn của Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô thì chi phí chính trang nghĩa trang sẽ được tính trong chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô và thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt (khoản hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trong chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Tổng mức đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí) tương tự như đối với việc bồi thường đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã được quy định tại Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố.

Việc triển khai các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công cấp huyện phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô phải được nghiêm túc thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; UBND các quận, huyện có liên quan tự chịu trách nhiệm đối với nội dung đề xuất và căn cứ pháp lý của dự án; đồng thời, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố trong việc lập, phê duyệt dự án theo đúng nhu cầu tái định cư, di chuyển mộ phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; Mục đích sử dụng của các khu đất đảm bảo không chồng lấn với các dự án khác hiện đang triển khai trên địa bàn huyện đáp ứng đúng, đủ nhu cầu của dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tránh tạo quỹ đất xen kẹt. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND Thành phố.

Về cơ bản các thủ tục đầu tư liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô đã có căn cứ triển khai. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai công tác đầu tư các dự án phục vụ giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ dự án dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, một số quận, huyện đã linh hoạt triển khai công tác phê duyệt dự án cải tạo, chỉnh trang nghĩa trang bằng nguồn vốn đầu tư công cấp huyện. Như vậy, công tác thu hồi đất, giao đất gặp vướng mắc khi dự án chưa được HĐND Thành phố thông qua danh mục thu hồi đất hàng năm theo quy định tại Khoản



3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 9 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do vậy, việc bổ sung các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công cấp huyện phục vụ tiến độ trong công tác giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô (đã được UBND Thành phố chấp thuận vị trí tại các Văn bản số 2784/UBND-TNMT ngày 25/8/2022, số 3152/UBND-ĐT ngày 26/9/2022, số 9719/VP-ĐT ngày 26/9/2022, số 3162/UBND-ĐT ngày 27/9/2022, số 3188/UBND-ĐT ngày 28/9/2022, số 3208/UBND-ĐT ngày 29/9/2022, số 3289/UBND-ĐT ngày 05/10/2022, số 11259/VP-ĐT ngày 28/10/2022) vào Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình HĐND Thành phố thông qua tại kỳ họp chuyên đề tháng 3/2023 là cần thiết.

Qua báo cáo, rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngoài các dự án đã đề nghị tại Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 03/3/2023 (17 dự án), UBND Thành phố kính đề nghị bổ sung thêm vào Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thêm 01 dự án phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội là: Dự án Chinh trang, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Dương Liễu đã được HĐND huyện Hoài Đức phê duyệt chủ trương tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022, diện tích thu hồi: 0,6ha, diện tích đất trồng lúa: 0,6ha.

#### **V. Đề xuất, kiến nghị:**

Từ thực tế trên, căn cứ Luật Đất đai 2013, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021, số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 và Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố, cân đối các nguồn lực và khả năng thực hiện; tính đầy đủ hồ sơ pháp lý thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đề xuất, báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1194/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 01/3/2023 và Báo cáo số 1437/BC-STNMT-QHKHSDĐ ngày 08/3/2023 (UBND các quận, huyện có liên quan chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác đối với các danh mục công trình, dự án); UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua bổ sung Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 như sau:

- 27 dự án thu hồi đất năm 2023 với diện tích 148,8ha;
- 24 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 với diện tích 38,14ha.

*(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Biểu 2A, 2B và 3 kèm theo)*

Kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở danh mục dự án được HĐND Thành phố thông qua, các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2023 của HĐND Thành phố; các dự án sử dụng ngân sách cấp quận, huyện, thị xã do quận, huyện, thị xã bố trí; các dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí theo tiến độ đầu tư, đảm bảo bố trí đủ kinh phí phân giải phóng mặt bằng năm 2023.

(Xin được gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố).

Nơi nhận: ✓

- Như trên; ✓
- Thường trực Thành ủy; (để b/c)
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- các PCT UBND TP;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP UBND TP: PCVP, P.TNMT
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH ✓

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông ✓





**Phụ biểu 01: Tổng hợp kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hà Nội**  
(Kèm theo Báo cáo số 73 /BC-UBND ngày 09 / 3 /2023 của UBND Thành phố)

| STT | Hang mục                                                                                                                                    | Toàn thành phố      | Huyện Ba Vì | Huyện Chương Mỹ | Huyện Đan Phượng | Huyện Đông Anh | Huyện Gia Lâm | Huyện Hoài Đức | Huyện Mê Linh | Huyện Mỹ Đức | Huyện Phú Xuyên | Huyện Phúc Thọ | Huyện Quốc Oai | Huyện Sóc Sơn |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|------------------|----------------|---------------|----------------|---------------|--------------|-----------------|----------------|----------------|---------------|
| 1   | Chỉ tiêu đã được phê duyệt                                                                                                                  | 13,499.78           | 1,158.18    | 1,250.22        | 409.24           | 506.81         | 600.47        | 611.73         | 730.79        | 653.53       | 613.12          | 396.78         | 793.86         | 744.65        |
| 1.1 | Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh                                                                    | 13,499.78           | 1,158.18    | 1,250.22        | 409.24           | 506.81         | 600.47        | 611.73         | 730.79        | 653.53       | 613.12          | 396.78         | 793.86         | 744.65        |
| 2   | Kết quả thực hiện                                                                                                                           | 6,204.76            | 183.06      | 222.80          | 196.17           | 351.38         | 504.32        | 382.26         | 296.14        | 82.20        | 190.30          | 208.11         | 257.59         | 509.73        |
| 2.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 2.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 2.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                                | 372.28              | 12.00       |                 |                  |                | 114.7         | 31.7           |               |              |                 |                |                | 192.58        |
| 2.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                 | 5,832.48            | 171.06      | 222.80          | 196.17           | 351.38         | 389.62        | 350.56         | 296.14        | 82.20        | 190.30          | 208.11         | 257.59         | 317.15        |
| 2.5 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                          |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 3   | Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 4   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1-2+3)                                                                          | 7295.02             | 975.12      | 1,027.42        | 213.07           | 155.43         | 96.15         | 229.47         | 434.65        | 571.33       | 422.82          | 188.67         | 536.26         | 234.92        |
| 5   | Diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thời kỳ 2021-2030                                                             | Chưa được phê duyệt | 1,417.3     | 2,504.05        | 1161.88          | 6,096.56       | 1441.07       | 1,890.30       | 709.53        | 809.09       | 1,187.56        | 2,007.59       | 862.35         | 1,760.56      |
| 6   | Kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)                                                                                    | 5,768.04            | 300.13      | 180.63          | 206.71           | 1,016.69       | 148.15        | 394.55         | 253.25        | 159.02       | 297.53          | 318.47         | 250.86         | 356.58        |
| 6.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 6.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 6.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                                | 239.52              |             | 35.47           |                  | 99.71          |               |                |               |              |                 | 39.51          | 23.53          |               |
| 6.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)          | 5,528.52            | 300.13      | 145.16          | 206.71           | 916.98         | 148.15        | 394.55         | 253.25        | 159.02       | 297.53          | 278.96         | 227.33         | 356.58        |
| 6.5 | Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                       |                     |             |                 |                  |                |               |                |               |              |                 |                |                |               |
| 7   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất của Thành phố (7=4-6); Huyện, thị xã (7 = 5-6); Quận (7= 4-6)                        | 1,526.98            | 1,117.22    | 2,323.42        | 955.17           | 5,079.87       | 1,292.92      | 1,495.75       | 456.28        | 650.07       | 890.03          | 1,689.12       | 611.49         | 1,403.98      |



| STT | Hạng mục                                                                                                                                    | Đất trồng lúa (Ha) |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------|-----------------|------------------|---------------|----------------|--------------|------------------|---------------|--------------|--------------|-------------------|----------------|
|     |                                                                                                                                             | Huyện Thạch Thất   | Huyện Thanh Oai | Huyện Thanh Trì | Huyện Thường Tín | Huyện Ứng Hòa | Thị xã Sơn Tây | Quận Ba Đình | Quận Bắc Từ Liêm | Quận Cầu Giấy | Quận Đống Đa | Quận Hà Đông | Quận Hai Bà Trưng | Quận Hoàn Kiếm |
| 1   | Chỉ tiêu đã được phê duyệt                                                                                                                  | 959.07             | 651.84          | 245.86          | 866.89           | 772.46        | 914.73         | -            | 45.82            | -             | -            | 233.39       | -                 | -              |
| 1.1 | Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh                                                                    | 959.07             | 651.84          | 245.86          | 866.89           | 772.46        | 914.73         | -            | 45.82            | -             | -            | 233.39       | -                 | -              |
| 2   | Kết quả thực hiện                                                                                                                           | 462.85             | 630.77          | 174.67          | 814.15           | 255.90        | 154.07         | -            | 19.97            | -             | -            | 208.03       | -                 | -              |
| 2.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 2.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 2.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                                |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 2.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội cấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                  | 462.85             | 630.77          | 174.67          | 814.15           | 255.90        | 154.07         | -            | 19.97            | -             | -            | 208.03       | -                 | -              |
| 2.5 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                          |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 3   | Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 4   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1-2+3)                                                                          | 496.22             | 21.07           | 71.19           | 52.73            | 516.56        | 760.66         | -            | 25.85            | -             | 0.00         | 25.36        | -                 | -              |
| 5   | Diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thời kỳ 2021-2030                                                             | 975.03             | 1,913.90        | 959.43          | 2,365.90         | 1,236.47      | 572.33         |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 6   | Kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)                                                                                    | 494.80             | 350.46          | 259.75          | 322.62           | 287.67        | 120.82         | -            | 13.56            | -             | -            | 15.41        | -                 | -              |
| 6.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 6.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 6.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                                | 41.30              |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 6.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)          | 453.50             | 350.46          | 259.75          | 322.62           | 287.67        | 120.82         | -            | 13.56            | -             | -            | 15.41        | -                 | -              |
| 6.5 | Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                       |                    |                 |                 |                  |               |                |              |                  |               |              |              |                   |                |
| 7   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất của Thành phố (7=4-6); Huyện, thị xã (7= 5-6); Quận (7= 4-6)                         | 480.23             | 1,563.45        | 699.68          | 2,043.28         | 948.80        | 451.51         | -            | 12.28            | -             | -            | 9.96         | -                 | -              |



| STT | Hang mục                                                                                                                                    | Quận Hoàng Mai | Quận Long Biên | Quận Nam Từ Liêm | Quận Tây Hồ | Quận Thanh Xuân | Chi chủ (Chi số, thời gian, tham quyền, trích yếu văn bản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|------------------|-------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chi tiêu được phê duyệt                                                                                                                     | 55.54          | 197.50         | 87.31            | -           | -               | Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030 đang tổ chức triển khai thực hiện, chưa được phê duyệt; chỉ nêu xác định theo tiêu chí quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1.1 | Chi tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh                                                                    | 55.54          | 197.50         | 87.31            | -           | -               | Theo Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 2   | Kết quả thực hiện                                                                                                                           | 2.80           | 9.73           | 66.46            | -           | -               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                                                                          |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                 | 2.80           | 9.73           | 66.46            | -           | -               | Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015; Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/12/2016; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 04/12/2018; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố                                                                                                     |
| 2.5 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                          |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3   | Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1-2-3)                                                                          | 52.74          | 187.77         | 20.85            | -           | -               | Quyết định số 5153/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 1425/QĐ-UBND ngày 27/4/2022; số 5149/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5135/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5154/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5150/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5168/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5165/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5163/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5152/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5151/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5148/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5164/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 và số 5182/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND Thành phố |
| 5   | Diện tích đất được hòa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thời kỳ 2021-2030                                                              |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)                                                                                    | -              | -              | 20.39            | -           | -               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6.1 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư                                         |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6.2 | Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư                              |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6.3 | Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất                                                                |                |                |                  |             |                 | Văn bản số 162/TTg-NN ngày 05/02/2021; số 832/TT-NN ngày 16/6/2021; số 358/TTg-NN ngày 19/4/2022; số 637/TTg-NN ngày 22/7/2022; số 1175/TTg-NN ngày 19/12/2022; số 1230/TTg-NN ngày 27/12/2022 và số 10/TTg-NN ngày 28/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6.4 | Diện tích đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 03/2023)          | -              | -              | 20.39            | -           | -               | Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6.5 | Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại                                                                       |                |                |                  |             |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7   | Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất của Thành phố (7=4-6)                                                                | 52.74          | 187.77         | 0.46             | -           | -               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |



**BIỂU 2A: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN VỐN NGÂN SÁCH THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số **73** /BC-UBND ngày **09** / **3** /2023 của UBND Thành phố)

| TT            | Danh mục công trình dự án                                                                                                      | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký                                                                | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                                                                |                                    |                                                                                        |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã  |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1. Đông Anh   |                                                                                                                                |                                    |                                                                                        |                |                    |             |                |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| B             | Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023                                                                                     |                                    |                                                                                        |                |                    |             |                |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1             | Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái hạ lưu đê Tả Đuống tương ứng từ K1+050 đến K1+450, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh | DTL                                | Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng Kỹ thuật và Nông nghiệp TP Hà Nội | 0.15           |                    | 0.15        | Đông Anh       | Xuân Canh    | Quyết định số 1897/QĐ-SNN ngày 11/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNTT Hà Nội V/v phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật<br>Quyết định số 356/QĐ-BQLHTKT&NN ngày 09/11/2022 của Ban QLDA ĐTXD Công trình hạ tầng Kỹ thuật và Nông nghiệp V/v phê duyệt phương án xây dựng công trình khẩn cấp |
| 2. Thường Tín |                                                                                                                                |                                    |                                                                                        |                |                    |             |                |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| B             | Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023                                                                                     |                                    |                                                                                        |                |                    |             |                |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1             | Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở vị trí 01 thôn Nghiêm Xá, xã Nghiêm xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội          | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 1.95           | 1.9                | 1.95        | Thường Tín     | Nghiêm Xuyên | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Thường Tín Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục số 28)                                                                                          |
| 2             | Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở vị trí 03 thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội         | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 1.8            | 1.7                | 1.8         | Thường Tín     | Nghiêm Xuyên | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Thường Tín Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín(phụ lục số 29)                                                                                           |
| 3             | Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở thôn Đại Lộ xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                             | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 0.8            | 0.5                | 0.8         | Thường Tín     | Ninh Sở      | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Thường Tín Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục số 27 )                                                                                         |
| 4             | Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất Bờ Vàng thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội                        | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 1.15           | 1.12               | 1.15        | Thường Tín     | Lê Lợi       | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục số 30)                                                                                                                    |
| 5             | Xây dựng HTKT Khu đất đấu giá QSD đất ở xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội                                      | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 1.95           | 1.9                | 1.95        | Thường Tín     | Tiên Phong   | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Thường Tín Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín (phụ lục số 32)                                                                                          |
| 6             | Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất vị trí 2 thôn Từ vân, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                      | ONT                                | Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thường Tín                                          | 1.59           | 1.5                | 1.59        | Thường Tín     | Lê Lợi       | Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND huyện Thường Tín Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Thường Tín(phụ lục số 31)                                                                                           |

|             |             |             |             |
|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Tổng</b> | <b>7</b>    | <b>6</b>    | <b>7</b>    |
|             | <b>9.39</b> | <b>8.62</b> | <b>9.39</b> |



**BIỂU 2B: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN VỐN NGÂN SÁCH ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN (PHỤC VỤ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 - VÙNG THỦ ĐÔ HÀ NỘI) THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số **73** /BC-UBND ngày **09** / **3** /2023 của UBND Thành phố)

| TT            | Danh mục công trình dự án                                                                   | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký      | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|               |                                                                                             |                                    |                              |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1. Đan Phượng |                                                                                             |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| B             | Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023                                                  |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 1             | Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hạ Mỗ                                                         | TSC                                | Ban QLDA                     | 0.67           | 0.67               | 0.67        | Đan Phượng     | Hạ Mỗ       | Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công của huyện Đan Phượng giai đoạn 2021-2025 (Phụ lục 78); Quyết định số 7797/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dự án Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hạ Mỗ. Tiến độ dự án 2022-2025                                      |
| 2             | Cải tạo chỉnh trang đảm bảo vệ sinh môi trường nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Hồng Hà | NTD                                | Ban quản lý dự án ĐTXD huyện | 4.1            | 3.8                | 3.8         | Đan Phượng     | Hồng Hà     | Nghị quyết số 122/NQ-HDDND ngày 28/9/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 của huyện Đan Phượng (phụ lục 22); Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, chỉnh trang bảo vệ môi trường nghĩa trang nhân dân xã Hồng Hà. Tiến độ dự án 2022-2025 . (Phục vụ đường Vành đai 4)              |
| 3             | Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo vệ sinh môi trường nghĩa trang nhân dân khu Mả Độ, xã Hạ Mỗ    | NTD                                | UBND xã                      | 0.77           | 0.77               | 0.77        | Đan Phượng     | Hạ Mỗ       | Nghị quyết số 122/NQ-HDDND ngày 28/9/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 của huyện Đan Phượng (phụ lục 19); Quyết định số 7784/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo VSMT nghĩa vụ khu Mả Độ, xã Hạ Mỗ. Tiến độ dự án 2022-2025. (Phục vụ đường Vành đai 4) |
| 4             | Cải tạo chỉnh trang đảm bảo vệ sinh môi trường nghĩa trang nhân dân thôn Phan Long Tân Hội  | NTD                                | Ban quản lý dự án ĐTXD huyện | 2.29           | 0.95               | 0.95        | Đan Phượng     | Tân Hội     | Nghị quyết số 122/NQ-HDDND ngày 28/9/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án giai đoạn 2021-2025 của huyện Đan Phượng (phụ lục 20); Quyết định số 7542/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo VSMT nghĩa trang nhân dân thôn Phan Long, xã Tân Hội. Tiến độ dự án 2022-2025. (Phục vụ đường Vành đai 4)    |



| TT                                                  | Danh mục công trình dự án                                                               | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký      | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                     |                                                                                         |                                    |                              |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 5                                                   | Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo vệ sinh môi trường nghĩa trang thôn Đông Lai xã Liên Hồng  | NTD                                | Ban quản lý dự án ĐTXD huyện | 0.87           | 0.52               | 0.52        | Đan Phượng     | Liên Hồng   | Quyết định số 7341/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND huyện Đan Phượng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, chỉnh trang đảm bảo VSMT nghĩa trang nhân dân thôn Đông Lai, xã Liên Hồng. Tiến độ dự án 2022-2025. (Phục vụ đường Vành đai 4)                                                                                                                                                                                    |
| <b>2. Hà Đông</b>                                   |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>B Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b> |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                   | Cải tạo chỉnh trang hoàn thiện nghĩa trang tổ dân phố 9, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông | NTD                                | Ban QLDA ĐTXD quận Hà Đông   | 1.262          |                    | 1.165       | Hà Đông        | Yên Nghĩa   | Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 03/10/2022 của HĐND quận Hà Đông về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện nghĩa trang tổ dân phố 9 phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông và bổ sung vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 quận Hà Đông.<br>Quyết định số 5674/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND quận Hà Đông v/v phê duyệt dự án Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện nghĩa trang tổ dân phố 9, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông. |
| <b>3. Hoài Đức</b>                                  |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>B Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b> |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1                                                   | Chỉnh trang, cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Minh Khai (khu Rê Sen)            | NTD                                | UBND huyện Hoài Đức          | 1              | 1                  | 1           | Hoài Đức       | Minh Khai   | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Hoài Đức                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 2                                                   | Chỉnh trang, cải tạo, mở rộng nghĩa trang Đình Sấu, xã Cát Quế                          | NTD                                | UBND huyện Hoài Đức          | 0.5            | 0.5                | 0.5         | Hoài Đức       | Cát Quế     | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Hoài Đức                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3                                                   | Chỉnh trang, mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đông Lao, xã Đông La                     | NTD                                | UBND huyện Hoài Đức          | 0.7            | 0.7                | 0.7         | Hoài Đức       | Đông La     | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Hoài Đức                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4                                                   | Chỉnh trang, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Dương Liễu                                 | NTD                                | UBND huyện Hoài Đức          | 0.6            | 0.6                | 0.6         | Hoài Đức       | Dương Liễu  | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Hoài Đức                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5                                                   | Chỉnh trang, mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn La Tinh, xã Đông La                      | NTD                                | UBND huyện Hoài Đức          | 1.3            | 1.3                | 1.3         | Hoài Đức       | Đông La     | Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của HĐND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Hoài Đức                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>4. Mê Linh</b>                                   |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>B Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b> |                                                                                         |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |



| TT                                                  | Danh mục công trình dự án                                                                                     | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký      | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                     |                                                                                                               |                                    |                              |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                   | Xây dựng trường Tiểu học Kim Hoa A và THCS Kim Hoa xã Kim Hoa, huyện Mê Linh                                  | DGD                                | Ban QLDA ĐTXD Mê Linh        | 4.65           | 4.65               | 4.65        | Mê Linh        | Xã Kim Hoa  | Văn bản số 4228/QHKT-HTKT+BSH ngày 29/9/2022 của sở QH Kiến trúc về việc vị trí tái định cư cho các hộ dân, địa điểm quy tập mộ và việc bố trí xây dựng trường học phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn huyện Mê Linh; Văn bản số 2198/UBND-QLĐT ngày 30/8/2022 của UBND huyện về việc đề nghị tái định cư cho các hộ dân, địa điểm quy tập mộ và việc bố trí xây trường học phục vụ GPMB thực hiện đường vành đai 4 - Vùng thủ đô. |
| 2                                                   | Mở rộng trường tiểu học Văn Khê A                                                                             | DGD                                | Ban QLDA ĐTXD Mê Linh        | 0.7            | 0.7                | 0.7         | Mê Linh        | Xã Văn Khê  | Văn bản số 4228/QHKT-HTKT+BSH ngày 29/9/2022 của sở QH Kiến trúc về việc vị trí tái định cư cho các hộ dân, địa điểm quy tập mộ và việc bố trí xây dựng trường học phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn huyện Mê Linh; Văn bản số 2198/UBND-QLĐT ngày 30/8/2022 của UBND huyện về việc đề nghị tái định cư cho các hộ dân, địa điểm quy tập mộ và việc bố trí xây trường học phục vụ GPMB thực hiện đường vành đai 4 - Vùng thủ đô. |
| <b>5. Sóc Sơn</b>                                   |                                                                                                               |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>B Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b> |                                                                                                               |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                   | Dự án mở rộng, cải tạo nghĩa trang xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn                                               | NTD                                | Trung tâm PTQĐ huyện Sóc Sơn | 3.2            | 1.8                | 3.2         | Sóc Sơn        | Thanh Xuân  | Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 về việc giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô Hà Nội; Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Sóc Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                   |
| 2                                                   | Dự án mở rộng, cải tạo nghĩa trang xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn                                                  | NTD                                | Trung tâm PTQĐ huyện Sóc Sơn | 2.2            | 2                  | 2.2         | Sóc Sơn        | Tân Dân     | Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 về việc giao nhiệm vụ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô Hà Nội; Nghị quyết 45/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND huyện Sóc Sơn v/v phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>6. Thanh Oai</b>                                 |                                                                                                               |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>B Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b> |                                                                                                               |                                    |                              |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1                                                   | Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Cự Khê phục vụ triển khai dự án Đường Vành đai 4- Vùng thủ đô Hà Nội | NTD                                | UBND huyện Thanh Oai         | 0.46           | 0.46               | 0.46        | Thanh Oai      | Cự Khê      | - Văn bản số 4094/QHKT- HTKT+DL ngày 21/9/2022 của Sở Quy hoạch Kiến trúc; Văn bản số 3208/UBND-ĐT ngày 29/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội thống nhất vị trí; Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện Thanh Oai báo cáo các Sở về việc chấp thuận dự án<br>- Quyết định số 7234/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Thanh Oai phê duyệt dự án.                                                                                                                                        |



| TT                   | Danh mục công trình dự án                                                                                                                                  | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |             | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      |                                                                                                                                                            |                                    |                         |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2                    | Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Mỹ Hưng phục vụ triển khai dự án Đường Vành đai 4- Vùng thủ đô Hà Nội                                             | NTD                                | UBND huyện Thanh Oai    | 0.4            | 0.4                | 0.4         | Thanh Oai      | Mỹ Hưng     | - Văn bản số 4094/QHKT- HTKT+DL ngày 21/9/2022 của Sở Quy hoạch Kiến trúc; Văn bản số 3280/UBND-ĐT ngày 29/9/2022 của UBND thành phố Hà Nội thống nhất vị trí; Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 29/9/2022 của UBND huyện Thanh Oai báo cáo các Sở về việc chấp thuận dự án<br>- Quyết định số 7235/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Thanh Oai phê duyệt dự án.                                                                                                                                                                                                    |
| <b>7. Thường Tín</b> |                                                                                                                                                            |                                    |                         |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>B</b>             | <b>Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023</b>                                                                                                          |                                    |                         |                |                    |             |                |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1                    | Chỉnh trang mở rộng nghĩa trang hiện trạng xã Văn Bình phục vụ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô | NTD                                | UBND huyện Thường Tín   | 4.92           | 3.7                | 4.92        | Thường Tín     | Văn Bình    | Văn bản số 4096/QHKT-HTKT+KHHT ngày 21/9/2022 của sở quy hoạch kiến trúc văn bản số 3612/UBND -ĐT ngày 27/9/2022 của UBND thành phố Hà nội về việc chấp thuận địa điểm các khu đất phục vụ tái định cư và chỉnh trang nghĩa trang hiện tại xây dựng khu quy tập mộ để phục vụ dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô<br>Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND huyện Thường Tín về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 6022/QĐ-UBND ngày 26/11/2022 của UBND huyện Thường Tín v/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. |

|             |              |              |              |
|-------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Tổng</b> | <b>18</b>    | <b>17</b>    | <b>18</b>    |
|             | <b>30.59</b> | <b>24.52</b> | <b>28.51</b> |



BIỂU 3: DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 73 /BC-UBND ngày 09 / 3 /2023 của UBND Thành phố)

| TT           | Danh mục công trình dự án                                                                                                                                  | Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất) | Đơn vị, tổ chức đăng ký                                                                                                                                                                     | Diện tích (ha) | Trong đó diện tích |             | Vị trí         |                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------|-------------|----------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                                                                            |                                    |                                                                                                                                                                                             |                | Đất trồng lúa      | Thu hồi đất | Địa danh huyện | Địa danh xã                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1. Đông Anh  |                                                                                                                                                            |                                    |                                                                                                                                                                                             |                |                    |             |                |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| B            | Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023                                                                                                                 |                                    |                                                                                                                                                                                             |                |                    |             |                |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1            | Thành phố thông minh                                                                                                                                       | ONT                                | Các nhà đầu tư: Sumimoto Công ty cổ phần tập đoàn BRG, Công ty TNHH moto NA Việt Nam, công ty TNHH đầu tư bất động sản Phú Cường, công ty cổ phần dịch vụ và kinh doanh bất động sản Hà Nội | 271.45         |                    | 105.9       | Đông Anh       | Hải Bối, Vĩnh Ngọc, Kim Nỗ | - Quyết định chủ trương đầu tư số 3003/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội<br>- Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 1792/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội<br>- Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 về việc giao nhiệm vụ cho UBND huyện Đông Anh thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án |
| 2. Thanh Oai |                                                                                                                                                            |                                    |                                                                                                                                                                                             |                |                    |             |                |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| B            | Dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2023                                                                                                                 |                                    |                                                                                                                                                                                             |                |                    |             |                |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1            | Xây dựng tuyến đường giao thông vào Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, trại giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng | DGT                                | Bộ Công an                                                                                                                                                                                  | 5              | 5                  | 5           | Thanh Oai      | Mỹ Hưng                    | Thông báo số 48/TB-VP ngày 24/02/2023 của UBND Thành phố về kết luận của PCT UBND TP Dương Đức Tuấn tại cuộc họp về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông vào Trụ sở cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, trại giam T16 và Trung tâm thẩm vấn của lực lượng cảnh sát tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai                         |

|      |        |      |        |
|------|--------|------|--------|
| Tổng | 2      | 1    | 2      |
|      | 276.45 | 5.00 | 110.90 |



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ**

(Từ ngày / /2023 đến ngày / /2023)

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Ban Kinh tế Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố như sau:

- 27 dự án thu hồi đất năm 2023 với diện tích 148,8ha;
- 24 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 với diện tích 38,14ha.

(Danh mục chi tiết các công trình, dự án tại Biểu 2A, 2B và 3 kèm theo)

Kinh phí bố trí để bồi thường, giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở danh mục dự án được HĐND Thành phố thông qua, các dự án sử dụng vốn ngân sách



Thành phố được cân đối trong Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố năm 2023 của HĐND Thành phố; các dự án sử dụng ngân sách cấp quận, huyện, thị xã do quận, huyện, thị xã bố trí; các dự án ngoài ngân sách do chủ đầu tư bố trí theo tiến độ đầu tư, đảm bảo bố trí đủ kinh phí phân giải phóng mặt bằng năm 2023.

## **Điều 2.**

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp HĐND Thành phố giao tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố và Nghị quyết này của HĐND Thành phố; Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; đảm bảo đủ căn cứ, đúng đối tượng, tiêu chí, đúng thẩm quyền, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, HĐND Thành phố về việc quyết định thực hiện dự án và tổ chức thực hiện dự án theo quy định; thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện dự án đảm bảo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đồng thời xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định, không để xảy ra khiếu nại phức tạp gây mất trật tự xã hội.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ        thông qua ngày     /     /2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký đến ngày 31/12/2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc hội thành phố Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các ban Đảng TU; VPTU, VP Đoàn ĐBQH& HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP Hà Nội;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**